TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2025/QĐST-VHN
Ngày: 18-4-2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc xác nhận mẹ cho con
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Kiều Thị Uyên.

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2025/TLST-VDS ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu xác nhận mẹ cho con theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 27/2025/QĐST-VDS ngày 10 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Ông Bùi Anh T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số E đường N, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị N, sinh năm 1962;

Địa chỉ thường trú: Số E đường N, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số C, khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số C, khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 11/3/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự anh Bùi Anh T trình bày:

Ngày 23/7/1991, bà Bùi Thị N sinh ra anh Bùi Anh T.

Vào thời điểm sinh ra anh T sức khỏe của bà N rất yếu và bà N cũng không kết hôn với ai nên bà N có nhờ ông Bùi Văn T1 (là anh ruột của bà N) đi làm Giấy khai sinh cho anh Bùi Anh T.

Tại Giấy khai sinh số 76/KS, quyển số: IB/92 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương) cấp cho anh Bùi Anh T ngày 07/8/1992, thể hiện tên người cha là Bùi Văn T1 và tên người mẹ là Phạm Thị Ngọc C. Tuy nhiên, trên thực tế bà Bùi Thị N mới là người sinh ra anh Bùi Anh T, còn ông T1 và bà C chỉ là người đứng ra làm khai sinh giúp bà N.

Anh Bùi Anh T xác định bà Bùi Thị N là mẹ ruột của anh Bùi Anh T (Bùi Anh T).

Do đó, anh Bùi Anh T đã đề nghị Tòa án: Xác định bà Bùi Thị N, sinh năm 1962, nơi thường trú: số E N, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương với căn cước công dân số 075162000806 là mẹ ruột của anh Bùi Anh T, sinh ngày 23/7/1991.

Trên thực tế thì ông Bùi Văn T1, sinh năm 1958, nơi thường trú: số nhà C khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương là anh ruột của bà Bùi Thị N và là bác ruột của anh Bùi Anh T; bà Phạm Thị Ngọc C sinh năm 1958, nơi thường trú: số nhà C khu phố Q, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương là vợ của ông Bùi Văn T1, và là bác dâu của anh Bùi Anh T.

Nên anh Bùi Anh T đồng ý với ý kiến của ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C về việc xác định họ không phải cha mẹ của anh Bùi Anh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị N trình bày:

Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của anh Bùi Anh T và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Do anh Bùi Anh T không phải con của ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C nên đồng ý với đề nghị của ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C về việc xác định ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C không phải là cha mẹ của anh Bùi Anh T.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C thống nhất với lời trình bày:

Thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của anh Bùi Anh T và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

Do anh Bùi Anh T không phải con của ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C nên ông T1, bà C đề nghị Tòa án xác định ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C không phải là cha mẹ của anh Bùi Anh T.

Về kết quả các kết luận giám định:

Tại kết luận giám định ADN số VCI3235/2025-2 ngày 09/4/2025 của Viện Nghiên cứu khoa học và Ứng dụng công nghệ V kết luận: Bà Bùi Thị N và ông Bùi Anh T có quan hệ huyết thống mẹ - con, với xác suất 99,99999599%.

Tại kết luận giám định ADN số VCI3235/2025-1 ngày 09/4/2025 của Viện Nghiên cứu khoa học và Ứng dụng công nghệ V kết luận: Ông Bùi Văn T1 và anh Bùi Anh T không có quan hệ huyết thống cha - con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự do anh Bùi Anh T yêu cầu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An xét thấy, căn cứ vào tài liệu chứng cứ đương sự cung cấp và kết luận giám định ADN của anh Bùi Anh T với ông Bùi Văn T1 và của anh Bùi Anh T với bà Bùi Thị N, có đủ căn cứ để xác định bà Bùi

Thị N là mẹ của anh Bùi Anh T; ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C không phải là cha, mẹ của anh Bùi Anh T. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu anh Bùi Anh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của ông Bùi Văn T1 bà Bùi Thị N và bà Phạm Thị Ngọc C đều xác định người sinh ra anh Bùi Anh T là bà Bùi Thị N. Ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C chỉ là bác của anh Bùi Anh T như do khi sinh anh T ra thì bà Bùi Thị N có nhờ ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C đứng tên giấy khai sinh cho anh Bùi Anh T là cha, mẹ của Anh Bùi Anh T. Sự thừa nhận của các bên phù hợp với kết quả *Giám định ADN số VCI3235/2025-2 ngày 09/4/2025 của Viện Nghiên cứu khoa học và Ứng dụng công nghệ V kết luận*: Bà Bùi Thị N và ông Bùi Anh T có quan hệ huyết thống mẹ - con, với xác suất 99,99999599% và kết quả *giám định ADN số VCI3235/2025-1 ngày 09/4/2025 của Viện Nghiên cứu khoa học và Ứng dụng công nghệ V kết luận*: Ông Bùi Văn T1 và anh Bùi Anh T không có quan hệ huyết thống cha – con vì vậy căn cứ Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xác định mẹ cho con của anh Bùi Anh T.

[3] Đồng thời, ông Bùi Văn T1 và bà bà Phạm Thị Ngọc C có ý kiến đề nghị Tòa án xác định anh Bùi Anh T không phải con của ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C. Căn cứ phân tích tại mục [2] và Điều 88, 89 Luật Hôn nhân và Gia đình có căn cứ xác định không anh Bùi Anh T không phải con của ông Bùi Văn T1 và bà Phạm Thị Ngọc C.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp nên Tòa án chấp nhận.

[5] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Anh T phải chịu theo quy định khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10, 11 Điều 29, điểm a khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 150, 361, 367, 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Bùi Anh T.

Xác định bà Bùi Thị N, sinh năm 1962, nơi thường trú: số E N, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, căn cước công dân số 075162000806 là mẹ ruột của anh Bùi Anh T, sinh ngày 23/7/1991, căn cước công dân số 075091015370.

Xác định ông Bùi Văn T1, sinh năm 1958, căn cước công dân số 074058001314 và bà bà Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1958, căn cước công dân số 075128000839

không phải là cha, mẹ của anh Bùi Anh T, sinh ngày 23/7/1991, căn cước công dân số 075091015370**.**

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Anh T phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ hết số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0007907 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố D;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Kiều Thị Uyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/TLQĐ

D, ngày 18 tháng 10 năm 2022

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm giải quyết số: 12/2022/QĐST-VDS ngày 30 tháng 9 năm 2022.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN ĐÃ QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 150, 361, 367, 370, 371, 372, 376, 377 và 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 150, 361, 367, 370, 371, 372, 376, 377 và 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 22 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Bùi Anh T về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố bà Bùi Thị E, sinh năm 1985; thường trú: 2A tổ H, khu H, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Anh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004172 ngày 07/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định đã có hiệu lực pháp luật, trích lục để thi hành.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- Lưu: VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Kiều Thị Uyên